

THANH TRA CHÍNH PHỦ

THANH TRA CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2015/TT-TTCTP

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2015

THÔNG TƯ

**Quy định về rà soát, hệ thống hóa, pháp điển, kiểm tra, xử lý văn bản
quy phạm pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc
trách nhiệm của Thanh tra Chính phủ**

Căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 63/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 83/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư quy định về rà soát, hệ thống hóa, pháp điển, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc trách nhiệm của Thanh tra Chính phủ.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về rà soát, hệ thống hóa, pháp điển, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc trách nhiệm của Thanh tra Chính phủ.

2. Việc rà soát, hệ thống hóa, pháp điển, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc trách nhiệm của Thanh tra Chính phủ có nội dung thuộc bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các vụ, cục, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ giúp Tổng Thanh tra thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định từ khoản 1 đến khoản 19 Điều 3 Nghị định số 83/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ (sau đây gọi chung là đơn vị); các tổ chức, cá nhân có liên quan về rà soát, hệ thống hóa, pháp điển, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực thuộc trách nhiệm của Thanh tra Chính phủ.

Điều 3. Gửi và tiếp nhận văn bản quy phạm pháp luật để kiểm tra

Các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 13; khoản 1 và khoản 2 Điều 21 Thông tư này, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản được ký ban hành, đơn vị chủ trì soạn thảo (đối với văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Thanh tra Chính phủ) hoặc cơ quan ban hành văn bản (đối với văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có trách nhiệm gửi Thanh tra Chính phủ 01 bản (qua Vụ Pháp chế) để tổ chức kiểm tra.

Điều 4. Cộng tác viên rà soát, hệ thống hóa, pháp điển, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

1. Cộng tác viên rà soát, hệ thống hóa, pháp điển, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có trình độ, hiểu biết pháp luật, hiểu biết về một hoặc các lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;
- b) Có kinh nghiệm về công tác xây dựng và kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật;
- c) Có thâm niên công tác thuộc lĩnh vực đang đảm nhiệm từ 03 năm trở lên.

2. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa, pháp điển, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, cộng tác viên có thể được lựa chọn ở các đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ hoặc các cơ quan, tổ chức khác. Vụ Pháp chế lập danh sách cộng tác viên trên cơ sở đề xuất của các đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan trình Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định.

Điều 5. Cơ sở dữ liệu phục vụ rà soát, hệ thống hóa, pháp điển, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật

Vụ Pháp chế có trách nhiệm xây dựng, quản lý, thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu làm cơ sở pháp lý phục vụ cho việc rà soát, hệ thống hóa pháp điển, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Chương II **RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA, PHÁP ĐIỂN** **VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

Mục I **RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA** **VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

Điều 6. Văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền rà soát, hệ thống hóa của Thanh tra Chính phủ

Văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền rà soát, hệ thống hóa của Thanh tra Chính phủ là các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung điều chỉnh lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, bao gồm:

1. Luật, Nghị quyết của Quốc hội.
2. Pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban thường vụ Quốc hội với Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
3. Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước.
4. Nghị định của Chính phủ.
5. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
6. Thông tư, Thông tư liên tịch của Tổng Thanh tra Chính phủ.
7. Thông tư, Thông tư liên tịch của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có nội dung liên quan đến lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.
8. Nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
9. Các văn bản quy phạm pháp luật khác (trừ Hiến pháp) có nội dung liên quan đến lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng do các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Điều 7. Trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của các đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ

1. Vụ trưởng Vụ Pháp chế có trách nhiệm:
 - a) Làm đầu mối tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ; phối hợp với các đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ đề xuất xử lý kết quả rà soát; tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa chung của Thanh tra Chính phủ;

b) Hướng dẫn về nghiệp vụ, đơn đốc, kiểm tra hoạt động rà soát, hệ thống hóa của các đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ;

c) Trình Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định công bố:

Danh mục văn bản do Thanh tra Chính phủ ban hành hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 16/2013/NĐ-CP);

Kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 25 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm:

a) Thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; gửi hồ sơ rà soát lấy ý kiến Vụ Pháp chế theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09/2013/TT-BTP); tổng hợp kết quả và có báo cáo gửi về Thanh tra Chính phủ (qua Vụ Pháp chế) theo thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 34 Thông tư này.

Trong trường hợp tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để phục vụ công tác soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật hoặc thực hiện nhiệm vụ đột xuất theo yêu cầu của Tổng Thanh tra Chính phủ hoặc các đơn vị có thẩm quyền, việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật phải được thực hiện kịp thời và có báo cáo theo nhiệm vụ hoặc kế hoạch được phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế đề xuất xử lý kết quả rà soát; xây dựng dự thảo văn bản đề đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật được rà soát hoặc ban hành văn bản mới trong trường hợp kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực được giao quản lý đã được Tổng Thanh tra Chính phủ phê duyệt.

Điều 8. Trình tự, thủ tục, thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Trình tự, thủ tục, thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được quy định tại các điều 5, 6, 7, 8 và 9 Thông tư số 09/2013/TT-BTP.

Điều 9. Trình tự, thủ tục hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Trình tự, thủ tục hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP và Điều 18 Thông tư số 09/2013/TT-BTP.

Mục II
PHÁP ĐIỂN
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 10. Văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền pháp điển của Thanh tra Chính phủ

1. Thực hiện pháp điển đối với quy phạm pháp luật trong văn bản quy phạm pháp luật do Thanh tra Chính phủ ban hành hoặc chủ trì soạn thảo;

2. Pháp điển đối với quy phạm pháp luật do cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội trình điều chỉnh những vấn đề về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Điều 11. Trách nhiệm pháp điển văn bản quy phạm pháp luật của các đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ

1. Vụ trưởng Vụ Pháp chế có trách nhiệm:

a) Giúp Tổng Thanh tra Chính phủ lập Đề nghị xây dựng đề mục;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, trình Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành kế hoạch chung để thực hiện pháp điển và phân công đơn vị thực hiện; theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch;

c) Tổ chức kiểm tra kết quả pháp điển của Thanh tra Chính phủ;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Thanh tra Chính phủ ký hợp đồng và quản lý đội ngũ cộng tác viên thực hiện pháp điển.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm:

a) Cử công chức phối hợp với Vụ Pháp chế thực hiện pháp điển văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách;

b) Phối hợp với Vụ Pháp chế trong trường hợp phát hiện có quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tế trong văn bản do mình soạn thảo trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc trong văn bản quy phạm pháp luật liên tịch do mình chủ trì soạn thảo để xử lý theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật trước khi sắp xếp các quy phạm pháp luật vào đề mục.

Điều 12. Nội dung, trình tự, thủ tục pháp điển

Nội dung, trình tự, thủ tục pháp điển văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thực hiện theo quy định tại Thông tư 13/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 29 tháng 4 năm 2014 về hướng dẫn việc thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.